

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 31-10-2019

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hiếu Nhưong

2. Bà Lý Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Quyên-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Từ Thị Kỳ- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thảo Q, sinh ngày 23/12/1993 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số 14 S, RD, CA 94577, Hoa Kỳ.

- Bị đơn: Anh Đặng Hoàng T, sinh ngày 11/6/1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã M, thành phố M1, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 11/6/2019, nguyên đơn- chị Nguyễn Thảo Q trình bày:

Chị và anh Đặng Hoàng T tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố M1, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 12 quyền số 01 ngày 22/02/2017. Quá trình chung sống thì anh

chị không có thời gian bên nhau thường xuyên vì chị ở nước ngoài, trong khi anh T ở Việt Nam, mỗi lần trao đổi với nhau thì luôn xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hay cự cãi, anh T tỏ thái độ không tin tưởng chị. Anh chị không chung sống từ thời gian đăng ký kết hôn cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Hoàng T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Do bận công việc không thể có mặt khi Tòa án triệu tập nên chị xin vắng mặt từ khi thụ lý cho đến khi vụ án được giải quyết xong.

Bị đơn- anh Đặng Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Đặng Hoàng T vắng mặt không có lý do, trong quá trình giải quyết vụ án không có bản tự khai, không có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thảo Q có đơn xin ly hôn với anh Đặng Hoàng T. Chị Q là người Việt Nam có quốc tịch Việt Nam, hiện đang sinh sống tại địa chỉ: Số 14 S, RD, CA 94577, Hoa Kỳ. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là tranh chấp “Xin ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thảo Q có đơn xin vắng mặt, anh Đặng Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thảo Q, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Nguyễn Thảo Q và anh Đặng Hoàng T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố M1, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12, ngày 22/02/2017, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Quyên và anh T được xem là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào bản tự khai của chị Q, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Q và anh T là có thật và đã trở nên trầm trọng không có khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q đối với anh T

theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Q khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thảo Q.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Chị Q tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thảo Q.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thảo Q được ly hôn với anh Đặng Hoàng T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thảo Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 00994 ngày 25/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Hoàng T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, chị Nguyễn Thảo Q cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND thành phố M1, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Ngọc Tuyền